



BẢNG THÔNG SỐ CLAMP INOX

Thông số	Ý nghĩa và giá trị/loại phổ biến	Lưu ý khi lựa chọn
Kích thước danh định	Ghi theo DN, inch hoặc OD ống tùy hệ chuẩn; cỡ phổ biến theo dòng DIN, ISO hoặc sanitary khác	Không dựa riêng DN; kiểm tra OD ferrule và cỡ nối thực tế
Tiêu chuẩn kết nối	DIN 32676, ISO 2852, ASME BPE trong ứng dụng vệ sinh tùy thiết kế	Khác cỡ ferrule, OD, hình học mối nối; không mặc định lắp lẫn khác hệ
Cấu tạo mối nối	2 đầu ferrule + gioăng giữa + cùm kẹp	Chọn đồng bộ ferrule, gioăng, cùm để lắp ghép và làm kín
Vật liệu inox	304, 316 hoặc 316L tùy ứng dụng; vệ sinh công nghiệp hay gập 316L	Xét chống ăn mòn, vệ sinh, tương thích môi chất; không mặc định mọi clamp đều 316L
Vật liệu gioăng	EPDM, silicone, NBR, FKM, PTFE tùy thiết kế	Chọn theo môi chất, nhiệt độ, áp suất, vệ sinh; mỗi loại có giới hạn riêng
Đường kính ferrule	Kích thước hình học quyết định 2 đầu có ghép được không	Kiểm tra OD, ID, hình học đầu ferrule theo đúng hệ chuẩn
Kiểu ferrule	Ngắn hoặc dài và biến thể theo chuẩn, cách hàn, yêu cầu lắp	Hình dạng và chiều dài ảnh hưởng khoảng lắp và thi công
Cùm kẹp	Giữ 2 ferrule ép gioăng tạo kín; 1 chốt, 2 chốt hoặc an toàn chuyên dụng	Chọn đúng cỡ và kiểu; siết theo yêu cầu hệ thống, không siết quá mức tùy ý
Áp suất làm việc	Phụ thuộc cỡ, vật liệu ferrule, cùm, gioăng, nhiệt độ	Không có 1 mức cho mọi clamp; cỡ lớn giới hạn khác cỡ nhỏ
Nhiệt độ làm việc	Phụ thuộc inox, gioăng, cấu tạo, áp suất	Gioăng thường là yếu tố giới hạn; xét cả nhiệt vận hành và chu kỳ vệ sinh
Độ hoàn thiện bề mặt	Vệ sinh thì mặt tiếp xúc môi chất đánh bóng cơ học hoặc điện hóa theo độ nhám quy định	Độ nhám theo ứng dụng, nhất là thực phẩm, đồ uống, dược
Ứng dụng	Tháo lắp nhanh và vệ sinh thường xuyên: thực phẩm, đồ uống, quy trình vệ sinh công nghiệp	Chọn đúng chuẩn nối, gioăng, cấp áp; không phải mọi clamp đều hợp ống công nghiệp áp cao